

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025; Công văn số 4438/BTTTT-KHTC ngày 27/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: 2021 - 2025; UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch thực nhiệm vụ như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Việt Nam nói chung, tỉnh Lạng Sơn nói riêng tới các nước có chung đường biên giới theo mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

- Cung cấp các tài liệu chính thống (bằng ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tiếng dân tộc thiểu số) nhằm phục vụ công tác thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho UBND các huyện, xã biên giới, các đồn Biên phòng góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thông tin đối ngoại cho các lực lượng thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

### **2. Yêu cầu**

Đảm bảo không trùng lặp về nội dung thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại với thực hiện nhiệm vụ các Chương trình, Đề án khác sử dụng nguồn vốn nhà nước.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

#### **1.1. Mục tiêu**

Tăng cường nội dung thông tin đối ngoại tại các địa bàn huyện, xã khu vực biên giới để nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan

nhà nước, các tổ chức và Nhân dân trong công tác đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

### ***1.2. Nội dung thông tin, tuyên truyền***

- Chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh Lạng Sơn qua đó, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Công tác dân tộc, chính sách dân tộc về bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển của các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là khu vực biên giới, qua đó góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Tiềm năng, thế mạnh, các chính sách thu hút đầu tư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới.

- Các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn gắn với phát triển du lịch.

- Thành tựu của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số, gồm: các quyền kinh tế, quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường, nhà ở, thông tin, việc làm).

- Tuyên truyền đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, lợi dụng không gian mạng nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu vực biên giới; những nỗ lực, quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc bảo đảm quyền của đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi.

### ***1.3. Hình thức sản phẩm thông tin, tuyên truyền***

- Bản tin (thể hiện dưới dạng âm thanh, chữ viết, hình ảnh).

- Tài liệu (thông tin chuyên đề, sổ tay nghiệp vụ).

- Tờ rơi, tờ gấp, áp phích, thư viện điện tử, video clip và các sản phẩm thông tin điện tử khác. Chú trọng ứng dụng công nghệ truyền thông số.

- Thực hiện in, nhân bản, phát hành, phát sóng, đăng các sản phẩm thông tin đối ngoại phục vụ đối tượng, địa bàn thụ hưởng; ưu tiên đối với vùng biên giới có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

### ***1.4. Về ngôn ngữ***

Các sản phẩm tuyên truyền được sản xuất bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số, ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc) phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

### ***1.5. Tổ chức thực hiện***

- Đơn vị chủ trì: UBND các huyện biên giới.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **2. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại**

### **2.1. Đối tượng**

- Lãnh đạo UBND các huyện, xã biên giới; cán bộ, công chức Phòng Văn hóa - Thông tin thuộc UBND các huyện biên giới; các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

- Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên cơ quan báo chí; Trang thông tin điện tử thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Lãnh đạo các Đoàn Biên phòng trên địa bàn tỉnh.

- Trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **2.2. Nội dung thực hiện**

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn thông tin đối ngoại cho các đối tượng quy định tại khoản 2.1, Mục 2, Phần II của Kế hoạch này.

- Xây dựng chương trình; biên soạn, số hóa, in, phát hành tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

### **2.3. Tổ chức thực hiện**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện biên giới và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **3. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới**

### **3.1. Mục tiêu**

Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng, nhất là các đơn vị biên phòng và UBND các huyện, xã, thị trấn biên giới trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Nội dung thực hiện**

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu, thuê dịch vụ công nghệ thông tin (nếu có) và duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh Lạng Sơn.

### **3.3. Tổ chức thực hiện**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp các sản phẩm thông tin phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới (tại Mục 1, Phần II) để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin định hướng và tài liệu (do các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) đến UBND các huyện, xã biên giới, các đơn vị Biên phòng trên toàn tuyến biên giới tỉnh Lạng Sơn.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, xã biên giới và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **4. Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình, giao lưu quốc tế giới thiệu về đất nước Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

#### **4.1. Nội dung thực hiện**

- Tổ chức tìm hiểu thực tế, trao đổi nghiệp vụ phục vụ công tác thông tin đối ngoại ở trong nước và nước bạn Trung Quốc.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện lồng ghép hoạt động thông tin đối ngoại với các hoạt động giao lưu, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa của các tỉnh biên giới với các tỉnh bạn có chung đường biên giới nhằm tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các quốc gia láng giềng; giới thiệu, quảng bá những thành tựu của Việt Nam, của địa phương đến Nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền đối ngoại phù hợp nhân các dịp kỷ niệm, các sự kiện quan trọng giữa Việt Nam với Trung Quốc.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới với nước Trung Quốc.

#### **4.2. Tổ chức thực hiện**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện biên giới và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

### **III. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH VÀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn kinh phí đối ứng của ngân sách địa phương được phân bổ hằng năm, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì tham mưu, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh về tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng nhu cầu kinh phí gửi Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ vốn thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm; chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí bổ sung kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm (nếu có) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, nội dung của Kế hoạch và các chương trình khác có liên quan, phối hợp xây dựng kế hoạch, đề xuất bố trí kinh phí và lồng ghép thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong các hoạt động nghiệp vụ hằng năm của Sở.

## 2. Các sở, ban, ngành

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể/hoặc lồng ghép và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo hiệu quả.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổng hợp, lồng ghép báo cáo công tác thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong báo cáo thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu.

## 3. UBND các huyện biên giới

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức tuyên truyền sâu rộng về CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch; hằng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TT TH-CB;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(HTHT)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**